TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2022/QĐST-DS	*N, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: - Ông **Nguyễn Minh L**, sinh ngày: 21/07/2002.

- Bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh ngày: 20/11/2000.

Địa chỉ: phường A, quận N, TP.C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X: Luật sư Trần Như Đ- Văn phòng Luật sư Q, Đoàn Luật sư thành phố C.

-*Bị đơn*: ông **Nguyễn Thành T,** sinh năm 1975. Địa chỉ: số 46D/1, khu vực 5, phường A, quận N, TP.C.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1-Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: phường Ah, quận N, TP.C.

2- Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường A, quận N, TP.C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về đất:

- Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Thanh H phải thực hiện giao quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh L được đồng sử dụng đối với đất tại địa chỉ KV5, phường A, quận N, thành phố C thửa số 111, tờ bản đồ số 84, diện tích 74m^2 theo Giấy CNQSD đất số AL 563225 cấp ngày 03/6/2008.

- Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh L được đăng ký đồng sử dụng đất đối với phần đất tại KV5, phường A, quận N, TPCT thửa số 111, tờ bản đồ số 84, diện tích 74m^2 theo Giấy CNQSD đất số AL 563225 cấp ngày 03/6/2008. X và L tự chịu các khoảng thuế, phí đăng ký sang tên, có quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai năm 2013.(*căn cứ vào Bản Trích đo địa chính số 179 ngày 25/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C đính kèm*)

- Diện tích 14m^2 theo ký hiệu mục A của Bản Trích đo địa chính số 179 ngày 25/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C được dùng làm đường thoát nước cho phần mộ của ông bà. Đương sự không được sử dụng vào mục đích khác.

2/ Về nhà:

Trên thửa đất số 111, tờ bản đồ số 84, diện tích 74m^2 theo Giấy CNQSD đất số AL 563225 do UBND quận N cấp ngày 03/6/2008 có căn nhà cấp 4 của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Thanh H là tài sản chung chưa chia. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia căn nhà này, vẫn tiếp tục giao căn nhà cho ông Nguyễn Thành T quản lý và sử dụng cho đến khi ông T qua đời.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí, chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001746 ngày 09/3/2022 thành án phí.

- Bị đơn không phải phải nộp án phí theo quy định.

Về hi phí giám định: nguyên đơn đã nộp và thanh toán xong các đương sự không yêu cầu gì thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND Tp.C;

THẨM PHÁN

- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị A